TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 27/02/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Phượng;

Các Thẩm phán: ông Khưu Để Dành;

ông Trần Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: bà Lương Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 06/02/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 199/2022/HNGĐ-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2022/QĐ-PT ngày 06/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Trần Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: số 367/7B, khóm TK3, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Ngô Văn K, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 367/7B, khóm TK3, phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: ông Ngô Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn K được người thân mai mối. Ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại

UBND phường MH ngày 07/10/1998, là hôn nhân lần thứ nhất của hai vợ chồng. Quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung cho dù là những chuyện nhỏ trong gia đình. Tính tình của ông K cọc cằn, thường xuyên có lời nói xúc phạm vợ và so sánh vợ với người phụ nữ khác. Bà vì con nhẫn nhịn bỏ qua và nhiều lần góp ý để vợ chồng hiểu nhau nhưng ông K lại không cảm nhận được để sửa đổi. Từ đó giữa bà và ông K không có sự chia sẻ, cảm thông với nhau. Ngoài ra, thời gian gần đây, bà còn phát hiện ông K ngoại tình. Sau lần bắt gặp ông K gặp gỡ người phụ nữ khác ở nơi kín đáo, bà và ông K đã ngồi lại trao đổi, ông K thừa nhận là có ngoại tình với người nữ đồng nghiệp cũ và thề thốt, cam kết chấm dứt. Tuy nhiên, ông K không thực hiện được mà vẫn thường xuyên liên lạc, gặp gỡ. Nhận thấy bản thân đã mất niềm tin đối với chồng, đôi bên không còn tôn trọng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt, không còn tình yêu thương nên bà mong muốn được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên Ngô Trần Quang D, sinh ngày 16/10/2000 đã thành niên và có khả năng lao động và Ngô Trần Khánh V, sinh ngày 04/4/2006. Cháu V có nguyện vọng được sống với mẹ nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Cháu V và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn như bà L trình bày. Sau khi kết hôn, ông và bà L chung sống hạnh phúc đến nay. Đôi khi ông cũng có to tiếng và vợ chồng cũng có bất đồng quan điểm nhưng không lớn. Ông là quân nhân, ít khi ở nhà để gần gũi gia đình nhưng ông vẫn làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha là lo kinh tế, không để vợ con bị thiếu hụt vật chất. Thời gian qua do mối quan hệ làm ăn nên ông có thân thiết với người nữ đồng nghiệp và hẹn gặp trao đổi ở nơi kín đáo, việc này vợ ông có bắt gặp. Ông thật sự không có quan hệ tình cảm với người này. Mặc dù ông không có sai nhưng ông vẫn nhiều lần năn nỉ vợ, xin vợ tha thứ. Tuy nhiên, bà L không chấp nhận, nhiều lần tránh mặt và không quan tâm đến ông. Ngoài bà L thì ông cũng có hứa với các con là không để phạm sai lầm lần nữa. Nay ông nhận thấy bản thân cũng có phần sai trái, quá đáng nên ông xin được tha thứ. Do ông còn thương vợ con nên mong muốn Tòa án tạo thêm thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Chỉ cần không ly hôn thì chuyện gì vợ ông muốn thì ông đều cố gắng làm được, ông chỉ đồng ý ly hôn khi nào các con ông cưới vợ, gả chồng xong.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Ngô Trần Quang D, sinh ngày 16/10/2000 đã trưởng thành và có khả năng lao động và Ngô Trần Khánh V, sinh ngày 04/4/2006. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, ông đồng ý để Cháu V tiếp tục sống với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 199/2022/HNGĐ-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L được ly hôn ông Ngô Văn K.

- Về con chung: Bà L và ông K có 02 (hai) con chung tên Ngô Trần Quang D, sinh ngày 16/10/2000 đã thành niên và có khả năng lao động và Ngô Trần Khánh V, sinh ngày 04/4/2006. Giao cháu Ngô Trần Khánh V cho bà L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà L cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông K được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/12/2022 ông Ngô Văn K kháng cáo với nội dung không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà L trình bày: ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, hẹn gặp nhau trong khách sạn bị bà bắt gặp nhưng ông K không thừa nhận sai lầm, bà không còn tình cảm và niềm tin với ông K, yêu cầu được ly hôn với ông K.

Ông K trình bày: thừa nhận có gặp gỡ người phụ nữ chung cơ quan ở khách sạn như bà L trình bày, nhưng mục đích chỉ để trao đổi vấn đề tiền bạc mà không có quan hệ tình cảm với người phụ nữ đó, do sợ người khác gặp nên ông mới hẹn gặp ở khách sạn, ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Tranh luận: không.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: ông K kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết đúng quy định. Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: hôn nhân của ông K, bà L là hợp pháp, bà L muốn ly hôn với ông K với lý do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông K nhiều lần ngoại tình với người phụ nữ khác. Ông K thừa nhận do quan hệ làm ăn nên ông có gặp nữ đồng nghiệp tại khách sạn mà không có tình cảm, ngoại tình như bà L trình bày. Tòa án đã hòa giải nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà L cương quyết ly hôn; bà L, ông K mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm cho bà L ly hôn với ông K là có căn cứ. Ông K kháng cáo không đồng ý ly hôn, nhưng bà L không còn tình cảm với ông K, cương quyết ly hôn, nên không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông K kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn luật định nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Ngô Văn K:

Về hôn nhân: hôn nhân của bà L và ông K là tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố L, tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật, nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà L quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp, không hiểu nhau, ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác cùng cơ quan, bà trực tiếp chứng kiến ông K và người phụ nữ khác ở khách sạn, bà không còn tình cảm và niềm tin với ông K nên cương quyết ly hôn. Còn ông K thì cho rằng còn tình cảm với bà L, vì thương con nên không đồng ý ly hôn, nhưng ông cũng thừa nhận có gặp gỡ người nữ đồng nghiệp tại khách sạn với mục đích là bàn chuyện làm ăn, giấy tờ chứ không có quan hệ tình cảm.

Xét thấy, hôn nhân giữa vợ và chồng được xây dựng trên cơ sở tình cảm, vợ chồng phải thương yêu và tin tưởng lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Mặc dù bà L cho rằng ông K có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác là chưa có cơ sở vững chắc, nhưng việc ông K thừa nhận có đi vào khách sạn với nữ đồng nghiệp mục đích chỉ là bàn chuyện làm ăn là không thuyết phục. Hôn nhân của bà L, ông K mâu thuẫn trầm trọng, bà L xác định bà không còn niềm tin và tình cảm đối với ông K, nên đời sống vợ chồng có kéo dài cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L được ly hôn với ông K là có căn cứ. Ông K kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[3] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Kphải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn K.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 199/2022/HNGĐ-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang về quan hệ hôn nhân.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L. Bà L được ly hôn với ông Ngô Văn K.

Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01/98, số 36/MH ngày 07/10/1998 của Ủy ban nhân dân xã MH (nay là phường MH), thành phố L, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà L và ông K có 02 (hai) con chung tên Ngô Trần Quang D, sinh ngày 16/10/2000 đã thành niên và có khả năng lao động và Ngô Trần Khánh V, sinh ngày 04/4/2006. Giao cháu Ngô Trần Khánh V cho bà L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà L cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông K được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000802 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L (bà L đã nộp đủ).

6. Về án phí phúc thẩm: Ông K phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001114 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L (ông K đã nộp đủ).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND TP. L (1);
- UBND phường MH (1);
- Chi cục THADS TP. L (1);
- Phòng KTNV & THA tỉnh (1);
- Đương sự (2);
- Lưu: Tòa, Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phượng